

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-02-2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Văn Nhữn;

2/ Ông Lý Quốc Trường;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 04/02/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Duy K, sinh năm: 1966.

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã B, huyện, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L.

(Ông K có mặt, bà H vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn, ông Phạm Duy K trình bày như sau:

Ông và bà Lê Thị H cưới nhau vào năm 1985 nhưng đến ngày 22/12/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh L. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phạm Duy T, sinh năm 1985; Phạm Thị Sao M, sinh năm: 1989; Phạm Thị Mỹ L, sinh năm: 1990 và Phạm Thị Băng T, sinh năm: 1995. Tất cả đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng bà H vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Đương sự có mặt trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Duy K yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị H là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, , tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Ông Phạm Duy K và bà Lê Thị H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.1] Ông K yêu cầu được ly hôn với bà H vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng bà H vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ bà H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.2] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông K yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Phạm Duy T, sinh năm 1985; Phạm Thị Sao M, sinh năm: 1989; Phạm Thị Mỹ L, sinh năm: 1990 và Phạm Thị Băng T, sinh năm: 1995. Tất cả đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về chia tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết  
Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: ông Phạm Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Về hôn nhân: Ông Phạm Duy K được ly hôn với bà Lê Thị H.

Về án phí: Ông Phạm Duy K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000093, ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Ông K đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã Bình Hòa Đông, huyện Mộc Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thúy Hồng**